

Số: /KH-MNS1TA

Thanh An, ngày 17 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết 71/NQ-TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Ban hành chương trình GDMN;

Căn cứ kế hoạch số 177/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND xã Thanh An về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn xã Thanh An;

Căn cứ kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch số 221 /KH-MNS1TA ngày 12/9/2025 của trường Mầm non về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ công văn 2617/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 về việc thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn 2611/SGDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ công văn số 1148/QĐ-SGDĐT ngày 9/9/2025 về việc thành lập các cụm chuyên môn cấp học Mầm non;

Trường mầm non xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 – 2026 với chủ đề “Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”, cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

1. Thực trạng của nhà trường

1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh

- Trường có 01 điểm trường chính và 03 điểm trường lẻ.
- Có 14 lớp với 285 học sinh, trong đó. Nhà trẻ 75, mẫu giáo 210, học sinh bán trú 285/ 285 trẻ, đạt 100%.

1.2. Về đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường: 34 đ/c (trong đó: CBQL: 3; Giáo viên: 28; Nhân viên: 3); Nữ: 34 đ/c; Dân tộc: 8 đ/c, nữ dân tộc: 8 đ/c.
- Trình độ chuyên môn của đội ngũ: Đại học: 31 đ/c; CĐ: 1 Trung cấp: 01 đ/c; chưa qua đào tạo: 1 đ/c (nhân viên).
- Trường có 01 chi bộ độc lập; tổng số đảng viên: 20 đ/c.

1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng số phòng học 14 phòng, đều là phòng kiên cố; có 01 văn phòng trường, 02 phòng ban giám hiệu, 01 phòng nhân viên, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất; 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 bếp ăn, 07 công trình vệ sinh (trong đó 03 công trình vệ sinh ở trung tâm, 04 công trình vệ sinh ở 3 điểm trường).

- Trung tâm và 3/3 điểm trường có sân chơi lát gạch, lán xi măng, có hàng rào bao quanh, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo hoạt động dạy và học.

- 14/14 nhóm, lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại thông tư 01/2015 của Bộ GD&ĐT.

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi

Trường được sự quan tâm của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên.

Nhà trường đã được trang bị tương đối đầy đủ về đồ chơi ngoài trời, máy tính, ti vi, tủ lạnh, đàn...để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Trường có 2 điểm trường: Điểm trường Huổi Púng cách trung tâm 5km, điểm trường Noong Ứng, Púng Thanh cách trường 2km, Điểm trường chính nằm tại khu trung tâm thuận lợi cho trẻ đi lại.

Ban giám hiệu luôn quan tâm, chỉ đạo và áp dụng phương pháp dạy học đổi mới cho giáo viên, đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tỷ lệ huy động học sinh đảm bảo kế hoạch giao. Trẻ được phân chia học theo đúng độ tuổi, 100% trẻ được nuôi dạy ăn ngủ tại trường.

Nhà trường đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi vào năm 2013 và tiếp tục duy trì đạt chuẩn trong các năm tiếp theo. Nhận thức của các bậc phụ

huynh đã có sự thay đổi theo từng năm, phụ huynh đã quan tâm tới trẻ nhiều hơn, đóng góp đầy đủ để nuôi dạy các cháu ăn ngủ tại trường.

2.2. Khó khăn

Một số gia đình còn mắc tệ nạn xã hội do vậy cũng ảnh hưởng tới việc chăm sóc giáo dục trẻ cũng như việc đóng góp xây dựng trường.

Năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng linh hoạt, sáng tạo, đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp

Tổng số: 15 nhóm, lớp, huy động số lượng học sinh thực tế tại trường: (trong đó nhà trẻ 95, mẫu giáo: 239, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: 95/167 đạt 56.8 % trẻ mẫu giáo: 269/269 trẻ đạt 100%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 99/99, đạt 100%. - Huy động được 100% trẻ dân tộc thiểu số trong độ tuổi mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi ra lớp cụ thể từng năm như sau: học sinh là người dân tộc là 179/179 trẻ đạt 100%. Học sinh là người dân tộc đến trường đều có khả năng giao tiếp, phát âm, khả năng sử dụng từ ngữ, khả năng sử dụng câu của trẻ dân tộc đang học tại trường khá tốt.

2. Chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ

** Chất lượng chăm sóc*

- Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ toàn trường: Cân nặng: Kênh BT: 328/334 (98.2%); Suy DD thể nhẹ cân: 6/334 (1.8%); Chiều cao: Kênh BT: 329/334 (98.5%) suy dinh dưỡng thể thấp còi: 5/334 cháu chiếm 1.5%;

- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần: 334/334 đạt 100%.

- 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ, được khám chuyên khoa, kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng.

** Chất lượng giáo dục:*

- Kết quả các trẻ đạt danh hiệu BKBN cấp trường năm 2025-2026. Tổng số: 302/334 đạt 90.4% được công nhận bé khỏe - bé ngoan.

- Tham gia hội thi "Bé tài năng" cấp cụm đạt 02 giải nhì, 01 giải khuyến khích, 01 tiết mục được lựa chọn tham gia công diễn cấp huyện.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn xã được phân công phụ trách, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo Nghị định 20/2014 của Chính Phủ, thông tư 07/2016 của Bộ GD&ĐT. Duy trì xã đạt các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

- 10/10 đồng chí tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, kết quả đạt 100%. (trong đó 8 giáo viên thi trực tiếp, 2 giáo viên được công nhận đặc cách; 2 giáo viên được UBND huyện, hội khuyến học huyện tặng giấy khen).

** Kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp đối với cán bộ, giáo viên*

- Kết quả xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Tự đánh giá: Tốt: 3/3 đạt 100%.

- Kết quả chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non tự đánh giá: Tốt: 15/28 đạt 53.5 % (tăng 11% so với năm học trước), khá 12/28 đạt 42.8%, đạt 1/28 đạt 3.5%.

** Kết quả đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, công chức, viên chức*

- Kết quả xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 6/34 đ/c, đạt 17.6 %, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16/34 đ/c, đạt 47.0%, hoàn thành nhiệm vụ: 1/34 đ/c, đạt 2.9 %.

5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

Nhà trường đã được công nhận lại các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục theo thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 sau 5 năm.

6. Kết quả thi đua

- Tập thể trường đạt danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến

- Cá nhân: Chiến sĩ thi đua: 09 đ/c; lao động tiên tiến: 33 đ/c; UBND huyện khen: 02 đ/c; Sở GD&ĐT tặng giấy khen (1 đồng chí).

IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, nâng cao năng lực chuyên môn. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, tuyệt đối không bạo hành trẻ.

- 100% giáo viên thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GD&ĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở.

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong nhà trường, tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các

quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDDT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDDT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong nhà trường, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh; giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện; tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ.

Thường xuyên đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca, trang phục dân tộc... phù hợp với điều kiện cụ thể của trường và bản sắc văn hóa của các địa phương.

Thường xuyên tu sửa trường lớp, cảnh quan môi trường, làm đồ dùng, đồ chơi theo chủ đề.

Rèn nề nếp, nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng các hội thi.

Làm tốt công tác truyền thông, vận động phụ huynh quan tâm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

2.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Chủ động tham mưu UBND xã Thanh An ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tham mưu các cấp ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn

bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN tại địa phương.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục². Đồng thời tăng cường việc quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường.

2.2. *Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non*

- Thực hiện quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý cơ sở GDMN³; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong trường.

- Nhà trường tự chủ trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động tại nhà trường và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định⁴ nhằm phát huy vai

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định khác của pháp luật.

² Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

³ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng VH-VH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

⁴ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định về việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số

trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; phát huy vai trò của cụm chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong GDMN.

- Chuẩn bị điều kiện đảm bảo, nguồn lực để thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc quy định hồ sơ, sổ sách, tránh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách tại nhà trường.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần.
- 100% trẻ được lồng ghép, tích hợp phòng, chống thiên tai và được giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.
- Trường đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích⁵. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm, lớp thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục

11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

⁵ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁶ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; 100% trẻ được kiểm tra cân đo sức khỏe định kỳ, được theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; được khám chuyên khoa ít nhất 01 lần/năm học.

- 100% trẻ được học 2 buổi ngày; trẻ được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi, béo phì giảm.

- 14/14 lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển cho trẻ qua thực hành, trải nghiệm qua phương pháp giáo dục tiên tiến; 100% trẻ dân tộc được tăng cường tiếng Việt, đạt 100%.

- Trẻ đạt các mục tiêu giáo dục từ 85-90% trở lên; số trẻ được công nhận đạt “Bé khỏe-bé ngoan” cấp trường đạt từ 85% trở lên.

- Trẻ khuyết tật được chăm sóc giáo dục hòa nhập và có kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

* Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học⁷; phối hợp với trạm y tế xã thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ. Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 3%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 3% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì⁸.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bổ bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ, bảo đảm quy định về an toàn

⁶ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁷ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

⁸ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên.

vệ sinh thực phẩm; tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

* Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em⁹; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng

⁹ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹⁰ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên nhóm, lớp có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường;

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của nhà trường; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

2.3. Đối với công tác chuẩn bị thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới

Nhà trường xây dựng kế hoạch, lộ trình dài hơi tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về số lượng, trình độ đội ngũ nhà giáo, năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... cho trẻ để sẵn sàng chuẩn bị thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới ngay khi tiến hành thực hiện đại trà.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

a) Chỉ tiêu

¹⁰ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

- Huy động 100% số trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn ra lớp (trẻ thuộc đối tượng PC).
- Sắp xếp giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.
- 100% trẻ 3- 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN.
- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Xây dựng kế hoạch chiến lược tham mưu UBND xã đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

Tăng cường tham mưu UBND xã xin quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo; kiện toàn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định¹¹.

Phân công nhiệm vụ giáo viên phụ trách công tác phổ cập, rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a) Chỉ tiêu

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 100% và được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN.
- Có đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi so với quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; 100% giáo viên được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.
- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đạt từ khá trở lên.
- Năm 2025, phấn đấu nâng cao chất lượng và duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

¹¹ Công văn số 2366/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 của Sở GDĐT về Tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2025, phấn đấu trường duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a) Chỉ tiêu

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 55%, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 99,9% (có 01 trẻ khuyết tật nặng không ra lớp), riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%.

- Bố trí, sắp xếp hợp lý, khoa học giáo viên từng nhóm, lớp, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định, tối thiểu 2 giáo viên/ lớp.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ¹².

- Thực hiện rà soát, sắp xếp hợp lý, khoa học, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, phấn đấu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch. Cụ thể: Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 55%, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 99,9%, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%. Rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ nhằm giảm bớt những điểm trường lẻ có quá ít trẻ, giao thông đi lại thuận tiện nhằm tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng số trẻ/nhóm, lớp và tiết kiệm về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ và hoạt động chuyên môn của nhà trường.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a) Chỉ tiêu

- Huy động các nguồn lực để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường như: Làm giàn hoa khu trung tâm, bồn mái khu vui chơi của bé điểm trường, lu sơn các phòng ban, tường lớp học...

- duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Tham mưu các cấp quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên đảm bảo các tiêu chí của thư viện đạt chuẩn trong năm 2027.

¹² Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường tích cực tham mưu các cấp ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại. Năm học 2025-2026 trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Phân đầu đạt các mục tiêu của Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030”.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định.

- Quan tâm xây dựng Thư viện trong nhà trường, đầu tư cơ sở vật chất, bố trí giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện¹³.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, viên chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, soạn giảng đúng đủ theo chương trình, kế hoạch dạy học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, 25/28 giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 91,7%.

- 100% giáo viên tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% CBQL-GV tham gia BDTX và được công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên.

- Phân đầu có 28/28 giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, đạt 100%; trong đó: Tốt: 16/28, đạt 57,1 %; không có giáo viên xếp loại đạt.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

* Đảm bảo về số lượng giáo viên

Bố trí bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định để thực hiện tốt công

¹³ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng đội ngũ, rà soát, bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường của nhân dân.

* Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp và thực hiện đổi mới trong chuyên môn¹⁴. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo¹⁵, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa phương nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường, xây dựng “cộng đồng học tập” trong cơ sở GDMN, trong cụm chuyên môn và địa phương khác; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo¹⁶; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

¹⁴ Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

¹⁵ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

¹⁶ Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, GDPT năm học 2025-2026.

em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN. Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN, tuân thủ các quy định hiện hành. Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và địa phương để phát triển Chương trình ở nhà trường. Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của nhà

trường trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của nhà trường theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

7.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

a) Chỉ tiêu

- Phần đầu số trẻ được công nhận “ Bé khỏe- bé ngoan” 85%

+ Hội thi “Tài năng của bé” cấp trường

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức tốt hội thi, các hoạt động giao lưu cho trẻ thiết thực, gắn với chủ đề nhằm phát triển toàn diện cho trẻ, tạo sân chơi bổ ích giúp trẻ rèn kỹ năng, phát huy năng khiếu, sự tự tin và tinh thần đoàn kết.

Đổi mới hình thức tổ chức: kết hợp trò chơi vận động, trải nghiệm dinh dưỡng, hội diễn văn nghệ, thi tài năng... phù hợp lứa tuổi trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện – an toàn – vui tươi, gắn kết giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ tham gia các buổi giao lưu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với văn hóa địa phương nhằm giúp trẻ phát triển một cách toàn diện nhất.

7. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

- Từ 30% trở lên CB, GV, NV được kiểm tra toàn diện, 100% CB, GV, NV nhân viên được kiểm tra chuyên đề.

- Kiểm tra 100% các tổ chuyên môn; kiểm tra công tác bán trú; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, cụ thể hóa theo từng tháng với nội dung, thời điểm, đối tượng, thành phần kiểm tra phù hợp.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên trong ban kiểm tra nội bộ về cách kiểm tra, đánh giá, xếp loại để đánh giá đúng, thực chất việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi giáo viên. Kịp thời công khai kết quả sau kiểm tra.

Tổ chức kiểm tra đúng quy trình, đúng kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm, có biện pháp uốn nắn, điều chỉnh những hạn chế của mỗi bộ phận, cá nhân sau khi kiểm tra để thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

IV.CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐĂNG KÝ PHẦN ĐẦU TRONG NĂM HỌC

- Danh hiệu thi đua của trường: Tập thể lao động xuất sắc
- Danh hiệu thi đua của cá nhân:
 - + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 8 đ/c;
 - + Lao động tiên tiến: 33 đ/c;
 - + UBND xã tặng giấy khen: 3 đ/c.
 - + UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 đ/c.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng tháng. Chỉ đạo xây dựng cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển cho từng tháng.

Tham mưu UBND xã Thanh An về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2025-2026 và huy động các nguồn lực để thực hiện các giải pháp đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 trình UBND cấp xã phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường.
- Triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm học đảm bảo khung kế hoạch thời gian năm học, đảm bảo chất lượng các hoạt động, đúng các quy định hiện hành.

2. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học đảm bảo khung kế hoạch thời gian năm học, đảm bảo chất lượng các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung ĐD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc chỉ đạo và phối hợp với giáo viên thực hiện kế hoạch. Các giáo viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Phương

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG
Năm học 2025-2026

<i>Tháng/ năm</i>	<i>Chủ đề</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Điều chỉnh</i>
		1. Trả phép, phân công nhiệm vụ cho CB,GV,NV	01/8	
		2. Bồi dưỡng chính trị và bồi dưỡng chuyên môn	Tuần 2	
		3. Dọn vệ sinh, tu sửa trường lớp, làm bảng biểu, ĐDDC, trang trí lớp, lu sơn các lớp	Trong tháng	

8/2025	Chào mừng Cách mạng tháng 8	học, phòng ban.		
		4. Kiểm tra CSVC chuẩn bị cho năm học mới, tham mưu với cấp trên hỗ trợ kinh phí tu sửa nâng cấp CSVC.	Tuần 1	
		5. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Trong tháng	
		6. Hoàn thành việc ký kết các hợp đồng: nấu ăn, mua bán thực phẩm.	Tuần 4	
		7. Thành lập Hội đồng biên soạn chương trình GDNT.	Tuần 3	
		8. Kiểm tra công tác tuyển sinh, công tác điều tra phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	Tuần 1	
		9. Công tác chuyên môn: - Xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường. - Xây dựng kế hoạch SHCM các tổ chuyên môn của trường, duyệt kế hoạch SHCM.	Tuần 3, 4	
		10. Xây dựng kế hoạch, rà soát, phương án trường học an toàn PCTNTT.	Tuần 1	
		11. Thành lập Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu, tài liệu được sử dụng trong trường		
		12. Đón trẻ tựu trường ngày 29/8/2025, chuẩn bị công tác khai giảng.	Tuần 4	
		13. Rà soát hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP; Thông tư 36/2025/TT-BCA; Luật 55/2024/QH15 của Quốc hội: Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		
9/2025	Chào mừng Quốc khánh 2/9, khai	1. Khai giảng năm học mới (5/9/2025)	05/9	
		2. Kiểm tra sức khỏe trẻ; khám sức khỏe đầu năm cho trẻ. Cân đo trẻ đợt 1.	Tuần 1	
		3. Bắt đầu thực hiện chương trình và tổ chức cho trẻ ăn bán trú từ ngày 08/9	8/9	
		4. XD kế hoạch, Họp đại diện hội cha mẹ học sinh của trường và các nhóm, lớp	Tuần 1	
		5. Rà soát phổ cập giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi	Tuần 1,2	
		6. Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường	Tuần 2	

	giảng năm học mới	7. Tổ chức hội nghị viên chức và người lao động; việc tổ chức các cuộc họp, giao ban.	Tuần 4	
		8. Rà soát chế độ học sinh từ tháng 9 đến tháng 12/2025	Tuần 1,2,3	
		9. Rà soát hoàn thiện cập nhật thông tin biến động hồ sơ phổ cập giáo dục MNTNT cấp xã.	Tuần 2,3	
		10. Kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh tại các lớp, thực hiện kế hoạch KTNB tháng 9	Tuần 2,3	
		11. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Trường mầm non – Tết trung thu - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé vui đến trường – tết trung thu - Thực hiện nhiệm vụ phổ cập - Kiểm tra chất lượng HS đầu năm - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	Tuần 2,3,4	
10/2025	Kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/1 0	1. Hoàn thiện thi đua đăng ký đầu năm	Tuần 1	
		2. Xã kiểm tra kỹ thuật hồ sơ, công tác PCGDMNTNT cấp xã	5/10-25/10/2025	
		3. Hoàn thiện hồ sơ đánh giá ngoài, đề nghị UBND xã, Sở GD&ĐT về thẩm định.	01/10-15/10/2025	
		4. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 10	Trong tháng	
		5. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm xã	Tháng 11	
		6. Thống kê, tổng hợp số liệu đầu năm học 2025 – 2026. Hoàn thiện số liệu trên cơ sở dữ liệu Quốc gia	Trước 20/10/2025	
		7. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Bản thân - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé biết gì về bản thân - Trải nghiệm tết trung thu - Kiểm tra việc đánh giá trẻ theo chủ đề - Dự giờ bồi dưỡng CMGV - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	Trong tháng	
		2. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 11;	Tuần 3,4	

11/2025	Chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam	3. Tổ chức chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (20/11/1982-20/11/2025)	15-20/11/2025	
		4. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Gia đình thân yêu - ngày 20/11 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Đồ dùng đồ chơi của bé - Ngày 20/11 - Dự giờ bồi dưỡng CMGV.	Trong tháng 1/11-30/11/2024	
12/2025	Kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	1. Hoàn thiện số liệu trên cơ sở dữ liệu Quốc gia		
		2. Kiểm tra công tác bán trú		
		3. Thống kê, tổng hợp số liệu học kỳ I năm học 2025-2026	15-20/12/2025	
		4. Kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh tại các lớp, thực hiện kế hoạch KTNB tháng 12	Trong tháng	
		5. Cân đo, kiểm tra sức khỏe trẻ đợt II	Tuần 1	
		6. Hoàn thiện các loại báo học kỳ I theo quy định	20-25/12/2025	
		7. Tổ chức trải nghiệm 22/12	Tuần 3	
		8. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Những nghề bé thích - Ngày 22/12 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Mẹ và những người thân yêu của bé - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường - Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng CM nghiệp vụ - Đánh giá quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	Trong tháng	
		Sơ kết học kỳ I (trước 18/1), tái giảng học kỳ II. 1. Rà soát chế độ học sinh từ tháng 1 đến tháng 5/2026	Tuần 1	
		2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm đón tết nguyên đán vui vẻ, thiết thực, ý nghĩa	Tuần 2	

1/2026	Mùng đăng mùng g xuân	3. Tiếp tục cập nhập phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia		
		4. Kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh tại các lớp, thực hiện kế hoạch KTNB tháng 1/2026	Trong tháng	
		5. Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	Trong tháng	
		6. Rà soát các điều kiện tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường		
		7. Chuyên môn - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Những con vật bé yêu - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Những con vật bé yêu		
2/2026	Mùng đăng mùng g xuân	1. Tổ chức nghỉ Tết Nguyên đán theo quy định	13/2-22/2/2026	
		2. Kiểm tra việc duy trì nề nếp, sĩ số học sinh sau tết.	Tuần 1,2	
		3. Kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh tại các lớp, thực hiện kế hoạch KTNB tháng 2/2025		
		4. Chuyên môn: - Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Thế giới thực vật – tết và mùa xuân - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Tết và mùa xuân - Kiểm tra việc duy trì số lượng học sinh sau tết nguyên đán	Trong tháng	
3/2026	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	1. Tổ chức ngày 8/3 quốc tế phụ nữ	Tuần 1	
		2. Rèn trẻ tham gia giao lưu “Hành trình khỏe mạnh cho bé thơ”.	Trong tháng	
		3. Kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh tại các lớp, thực hiện kế hoạch KTNB tháng 3/2026		
		4. Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm xã kỳ II		
		5. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Phương tiện và quy định giao thông – ngày hội 8/3 - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé yêu cây xanh- Ngày 8/3 - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	Trong tháng	

		6. Cân đo theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng đợt 3	Tuần 1	
4/2026	Kỷ niệm các ngày lễ lớn 30/4, 01/5	1. Chấm sáng kiến cấp trường năm học 2025 - 2026	Tuần 1	
		2. Tổ chức giao lưu “Hành trình khỏe mạnh cho bé thơ”.	Theo KH	
		3. Kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh tại các lớp, thực hiện kế hoạch KTNB tháng 4/2026	Trong tháng	
		4. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Nước và một số hiện tượng tự nhiên - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé thích đi bằng PTGT đường gì? - Kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	Trong tháng	
5/2026	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	1. Kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh tại các lớp, thực hiện kế hoạch KTNB tháng 3/2026	Trong tháng	
		2. KT chất lượng thực hiện CTGDMN và trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích	01-8/5/2025	
		3. Đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn HT theo quy định.	20-25/5/2025	
		4. Thống kê, tổng hợp số liệu cuối năm học 2025 - 2026; cập nhật báo cáo thông tin lên phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia		
		5. Hoàn thiện các báo cáo tổng kết năm học 2025 - 2026	Tuần 3,4	
		6. Chuẩn bị chương trình văn nghệ cho lễ tổng kết năm học	Trong tháng	
		7. Kiểm kê tài sản cuối năm, lập dự trù kinh phí cho sửa chữa, bổ sung	Tuần 4	
		8. Hợp xét thi đua khen thưởng và nộp hồ sơ thi đua về xã	Tuần 3,4	
		9. Tổ chức tổng kết năm học 2025 - 2026	Tuần 4	
		10. Chuyên môn - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Quê hương đất nước - Bác Hồ - tết thiếu nhi - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Nước và mùa hè - Bé lên mẫu giáo - Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm	Trong tháng	

		- Đánh giá hiệu quả chương trình GDMN		
6/2026		1. Hoàn thiện công tác tuyển sinh đợt 1 năm học 2026 - 2027	5-10/6/2026	
		2. Nghỉ hè 2026	Trong tháng	
		3. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ thi đua năm học 2025 - 2026	5-10/6/2026	
		4. Kiểm tra số liệu cập nhật cơ sở dữ liệu Quốc gia	10-15/6/2026	
		5. Kiểm tra việc cập nhật, hoàn thành Đánh giá, xếp loại Chuẩn Hiệu Trưởng, chuẩn NN GVMN trên phần mềm cơ sở Temis		
7/2026		- Chuẩn bị các điều kiện cho bồi dưỡng hè 2026	Trong tháng	
		- Chỉ đạo công tác tu sửa cơ sở vật chất trong hè chuẩn bị cho năm học 2026 - 2027		